

Đề thi thứ lần 1

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu sau:

Một người có hai chiếc bình lớn để chuyên nước. Một chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa. Chiếc bình lành rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt thấy dân vất vả, cần rút vì không hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ chiếc bình nứt nói với ông chủ: "Tôi thực sự thấy xấu hổ về mình. Tôi muốn xin lỗi ông."

"Người thấy xấu hổ về chuyện gì?" - Người chủ hỏi.

"Chỉ vì tôi nứt mà ông không nhận đủ những gì xứng đáng với công sức mà ông bỏ ra" - Chiếc bình nứt nói.

"Không đâu!" - Ông chủ trả lời. "Khi về người có chú ý đến luống hoa bên đường hay không? Người không thấy hoa chỉ mọc bên đường phía nhà người sao?" Ta biết được vết nứt của người nên gieo hạt giống hoa bên ấy. Nếu không có người ngời nhà của ta có âm cúng và duyên dáng được thế này không?"

Cuộc sống của chúng ta như chiếc bình nứt, không ai hoàn hảo cả.

Câu 1 (1 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1 điểm): Hình ảnh vết nứt trên bình ẩn dụ cho điều gì?

Câu 3 (1 điểm): Nhận xét về cách ứng xử của người gánh nước với chiếc bình nứt.

Câu 4 (2 điểm): Trình bày suy nghĩ của em về một bài học sâu sắc được rút ra từ câu chuyện trên.

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14 điểm)

Câu 1 (4 điểm) Nhà văn, nhà giáo Nguyễn Ngọc Ký tâm sự trên báo Văn nghệ trẻ: "Coi người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn... Còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ". (Theo báo Văn nghệ trẻ ngày 16/01/2008). Từ câu chuyện trên em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lời tâm sự trên.

Câu 2 (10 điểm): Sông Hồng có nhận xét: "Thơ cũng là thơ nhưng cũng là họa, là nhạc, là chạm khắc riêng". Bằng việc phân tích bài thơ *Nhớ rừng* của Thế Lữ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó liên hệ với khổ thơ đầu của bài thơ *Khí con tu hú* của Tố Hữu.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn thi: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6
I.	1	Phương thức biểu đạt chính : Tự sự	1.0
	2	Hình ảnh vết nứt ẩn dụ cho những hạn chế, khiếm khuyết của mỗi con người .	1.0
	3	Người gánh nước trồng hoa bên đường để nước từ chiếc bình nứt tưới mát cho luống hoa. - Không chê trách khuyết điểm của chiếc bình nứt. Đây là cách ứng xử vừa bao dung, vừa nhân hậu, sâu sắc - Cách ứng xử thông minh: người gánh nước đã biến vết nứt của chiếc bình, những khuyến khích hạn chế thành ưu điểm, hữu dụng.	2.0
	4	- Thái độ coi thường của chiếc bình lành đối với chiếc bình nứt chưa đúng, Thái độ ấy gợi ta liên tưởng đến cách ứng xử vô cảm với những người kém may mắn. - Thái độ tự ti của chiếc bình nứt về những khiếm khuyết của bản thân. Từ đó bàn về việc con người nên ứng xử như thế nào khi đối diện với khiếm khuyết của bản thân. - Cách ứng xử của người gánh nước gợi cho chúng ta bài học về lòng bao dung, chia sẻ, nâng đỡ, giúp những người kém may mắn.	2.0
		TẠO LẬP VĂN BẢN	14.0
II.	Câu 1	a. Đảm bảo thể thức đoạn văn	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.5
		c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn	0.5
		<p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiếm khuyết là sự thiếu hụt, không bình thường, không hoàn thiện ...trong tâm hồn hoặc trên cơ thể” - Khiếm khuyết tâm hồn có nghĩa là tâm hồn ấy có nhiều điểm xấu, lệch lạc, xa rời chuẩn mực đạo đức của con người. Những người khiếm khuyết tâm hồn thường là ích kỉ, vô cảm... - Khiếm khuyết trên cơ thể có nghĩa là cơ thể ấy sinh ra đã không lành lặn, hoặc bị tổn thương do các tác động từ bên ngoài. <p>-> Lời tâm sự đề cao vẻ đẹp tâm hồn của con người: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”</p>	

	<p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống chúng ta có rất nhiều người có hình thức bên ngoài đẹp đẽ mà tâm hồn khiếm khuyết. Đó là những kẻ vô cảm, ích kỉ, toan tính, độc ác ... - Bên cạnh đó ta vẫn thấy ở nhiều người đằng sau cơ thể không lành lặn là một tâm hồn cao đẹp, đáng quý (HS lấy dẫn chứng) - Tâm hồn khiếm khuyết đáng sợ hơn một cơ thể khiếm khuyết. Khuyết tật cơ thể có thể khắc phục, chữa lành bằng khoa học, bằng ý chí bằng niềm tin. Người khuyết tật có tâm hồn đẹp trở thành một thứ gương soi đặc biệt, họ có thể truyền đi cảm hứng sống cho nhiều người cùng hoàn cảnh. - Khuyết tật tâm hồn vô cùng khó chữa vì cái xấu cái ác làm cho tâm hồn vẩn đục. Họ tự biến mình thành kẻ nhỏ nhen, lạnh lùng, vô cảm. Từ đó gây tổn hại không nhỏ cho gia đình và xã hội. - Người lành lặn hay người khuyết tật đều cần bồi dưỡng vun đắp tâm hồn để sống tốt hơn và yêu thương nhiều hơn. <p>* Mở rộng</p> <p>Những người khuyết tật có tâm hồn đẹp vẫn mạnh mẽ bước đi cùng cuộc đời và họ được trân trọng, ngưỡng mộ. Trong khi đó người khuyết tật về tâm hồn luôn sống nhỏ nhen ích kỉ vô cảm, thờ ơ ... họ sẽ bị xã hội phê phán, lên án.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Tâm hồn, nhân cách, năng lực bên trong mới là cái đáng quý. Hãy luôn luôn bồi dưỡng những giá trị ấy. Có thể bạn yếu kém về thể chất, nhưng nếu biết nỗ lực bạn có thể làm được những điều mình mong muốn.</p>	<p>1,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 2</p>	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.</p>	<p>0,5</p>

- Cách sử dụng câu hỏi tu từ với từ "đâu" và câu cảm thán "Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?" cho thấy sự gắn bó máu thịt của con hổ với núi rừng, nơi nó từng được sống với đúng tư thế dũng mãnh, hào hùng của một vị chúa tể. Đồng thời những câu hỏi ấy cứ dồn dập, mỗi lúc một xoáy sâu vào tâm can, cho thấy sự quẫn quai, nhớ tiếc quá khứ tới đón đau tột cùng của con hổ.
- Cách gieo vần phối thanh: những câu thơ dùng nhiều thanh bằng như trái dài tạo nên giọng điệu say sưa, tha thiết:

*Nào đâu những đên vàng bên bờ suối
Ta say mỗi đùng uống ánh trăng tan*

- Cách ngắt nhịp linh hoạt tạo nên nhạc điệu cho câu thơ:
Hoa chằm/cô xen/lối phẳng/cây trồng

2. Chứng minh làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ "Khi con tu hú" của Tố Hữu

- Giới thiệu vài nét về Tố Hữu, hoàn cảnh ra đời bài thơ 0,25

- Giới thiệu khổ thơ đầu

- Chứng minh khổ thơ đầu qua nhận định: Thơ là thơ nhưng còn có màu sắc, đường nét của hội họa, âm thanh của âm nhạc và hình khối của chạm khắc.

* Chất nhạc trong thơ

- Âm thanh
- + Tiếng chim tu hú kêu
- + Tiếng ve ngân
- + Tiếng sáo diều vi vu trên trời
- > Âm thanh báo hiệu mùa hè sang, như một bản nhạc sôi động đầu mùa. 1.0

* Chất họa trong thơ

- Màu sắc
- + Màu vàng của lúa chín, của bắp
- + Màu hồng của nắng mới
- + Màu xanh thắm của bầu trời
- > Gam màu tươi sáng, màu của sự sống, đó là những màu tượng trưng cho tự do. 1.0

- Hình ảnh: đồng lúa chín, trái cây bắt đầu chín dần: báo hiệu mùa hè, bước chuyển mình của thời gian từ xuân qua hạ.

- Đường nét: Diều sáo "lộn nhào" giữa nền trời xanh thắm: Cảnh vật, đường nét có đối có cặp thể hiện sức sống.

=> Bức tranh mùa hè tươi mới, sinh động, tràn đầy sức sống qua một tâm hồn trẻ trung, yêu đời. Phải vô cùng tinh tế mới cảm nhận được từng bước chuyển của không gian và thời gian như vậy.

Để sáng tác được những bài thơ hay, nhà thơ không chỉ cần cảm xúc mãnh liệt chân thành mà còn cần có tài năng

chạm khắc. Tuy nhiên tất cả những biểu hiện ấy phải thể hiện theo một cách riêng, nghĩa là nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật độc đáo.

* **Phân tích, chứng minh**

1. Chứng minh làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ

- Giới thiệu vài nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời bài thơ

* **Thế Lữ bằng chất liệu ngôn ngữ đã vẽ nên một bộ tranh tứ bình về chúa sơn lâm khá hoàn hảo trong bài thơ “Nhớ rừng” của mình.**

“Thi trung hữu họa”. Các cụ xưa từng nói thế

- **Bức tranh về một đêm trăng đầy thơ mộng:** cảnh có màu vàng óng ả của trăng, màu xanh trong vắt của nước suối đại ngàn, màu đen mờ ảo của cỏ cây hoa lá. Hình ảnh trung tâm của bức tranh là hình ảnh con hổ đang đứng trên bờ suối say sưa ngắm nhìn cảnh đẹp đến mê lòng ấy.

- **Bức tranh về thiên nhiên hùng vĩ vào những ngày mưa:** mịt mù, dữ dội, rung chuyển cả núi rừng, sự ngã nghiêng của cây cối, cánh tuôn rơi ào ào của ngày mưa là phong nền cho hổ ta điem nhiên lặng ngắm giang sơn đổi mới. Cảnh ở đây thật dữ dội nhưng cũng thật tráng lệ. Nó gợi sự thay đổi và gọi cả uy quyền của chúa sơn lâm.

- **Bức tranh về thiên nhiên tươi sáng, tưng bừng của buổi bình minh:** một buổi bình minh tinh khôi rạng rỡ, chim chóc reo ca, cây cối gọi mời, mọi vật đã thức giấc đón bình minh lên, cảnh vật xung quanh có ồn ào, sôi động bao nhiêu càng làm cho giấc ngủ của hổ thêm say, giấc mơ của hổ đẹp bấy nhiêu.

- **Bức tranh về cảnh hoàng hôn:** đẹp một cách lộng lẫy và bí tráng, đó là màu đỏ rực rỡ của ánh mặt trời sắp tắt. Trên bầu trời cao rộng mênh mông ấy mặt trời cũng chỉ là một mảnh. Trong bức tranh mọi vật dường như nhỏ hơn, chìm hẳn, chỉ có hổ là đứng uy nghi chễm chệ với tư thế là chúa tể của muôn loài.

=> Chỉ vài nét chấm phá mà cảnh có âm thanh, có màu sắc, đường nét hài hòa, sống động. Với sự phối cảnh hài hòa, đường nét thanh tao, gam màu chuẩn xác. Bút pháp tạo hình đã tập trung khắc họa cái phi thường làm nổi bật hình ảnh rừng già hoang vu, bí hiểm, dữ dội và oai linh.

* **Nghệ thuật sử dụng ngôn từ độc đáo tạo nên chất nhạc cho bài thơ: “Thi trung hữu nhạc”**

- Bên cạnh những hình ảnh phi thường, độc đáo ta còn thấy tác giả sử dụng đại từ “ta” được lặp lại nhiều lần. nó có tác dụng thể hiện sự kiêu hãnh, khí phách ngang tăn của con hổ, đồng thời tạo nhạc điệu trầm bổng cho câu thơ. Đoạn thơ còn liên tiếp sử dụng các câu nghi vấn để bộc lộ cảm xúc, tâm trạng.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Thơ là thơ nhưng còn có màu sắc, đường nét của hội họa, âm thanh của âm nhạc và hình khối của chạm khắc được thể hiện trong bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ. Từ đó liên hệ với khổ thơ đầu của bài thơ "Khi con tu hú" của Tố Hữu.

0.5

c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm phù hợp: các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt cả thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.
Trích dẫn ý kiến
*Giải thích ý kiến

0,5

1.0

- Thơ là thơ:
Thơ trước hết phải là chính nó, nghĩa là phải mang đầy đủ những đặc điểm riêng khác với bất kì một loại hình nghệ thuật nào: truyện, kịch.... Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc được thể hiện bằng một cấu tạo ngôn ngữ đặc biệt.
- Thơ đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo cách riêng:
+ Thơ - nhạc - họa - chạm khắc đều là những loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, trước hết là chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh đời sống. Chất liệu thơ là ngôn ngữ, vì vậy tác động nhận thức không trực tiếp bằng các loại hình nghệ thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên tưởng con người và khơi dậy những cảm nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, âm thanh, hình khối.
+ Thơ là họa: họa có nghĩa là hội họa, đặc trưng ngôn ngữ thơ có tính chất tạo hình, thơ có thể gọi lên trong tâm trí người đọc những hình ảnh, chi tiết sống động chân thực như bản thân sự sống vốn có: "Thi trung hữu họa"
+ Thơ là nhạc: nhạc là âm nhạc, ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Tính nhạc của thơ thể hiện ở: thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu...: "Thi trung hữu nhạc"
+ Thơ còn là chạm khắc: chạm khắc là điêu khắc, cũng vì tính tạo hình, ngôn ngữ thơ ca có khả năng tạo dựng hình khối, đường nét sống động, chân thực.
+ Một phong cách riêng: Phong cách nghệ thuật của mỗi nhà thơ.
-> Như vậy Sóng Hồng đã khẳng định tính chất kì diệu của thơ ca: Thơ là thơ nhưng còn có màu sắc, đường nét của hội họa, âm thanh của âm nhạc và hình khối của

	<p>trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, thanh điệu, nhịp điệu thật độc đáo để tạo được phong cách riêng của mình.</p> <p>* Đánh giá, tổng hợp</p> <p>Tóm lại, thơ là sự thăng hoa của cảm xúc, là sản phẩm tinh thần của nhà thơ. Mỗi bài thơ là kết tinh văn hóa, thể hiện cái nhìn về cuộc đời và biểu hiện những trạng thái cảm xúc của người sáng tác. Ngôn ngữ là yếu tố đầu tiên của tác phẩm văn học. Trong sự lao động của nhà thơ có sự lao động về ngôn ngữ. Thành công của một tác phẩm một phần lớn là nhờ khả năng ngôn ngữ của tác giả.</p> <p>Với đặc trưng: tính chính xác, tính hình tượng, tính tình luyến hàm súc kết hợp với tính nhạc phong phú của tiếng Việt, thơ là thơ, đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng. Tuân thủ nghiêm ngặt điều đó nên “Nhớ rừng” của Thế Lữ và “Khi con tu hú” của Tố Hữu đã trở thành những bài thơ lưu danh hậu thế.</p> <p>Vậy nên để sáng tác được những bài thơ hay, nhà thơ không chỉ cần cảm xúc mãnh liệt, chân thành mà còn cần có tài năng trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, thanh điệu, nhịp điệu thật độc đáo để tạo phong cách riêng của mình.</p>	1.0
	<p>d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ mới mẻ phù hợp với vấn đề nghị luận</p>	0.5
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dung từ, đặt câu</p>	0.5